

Bản án số: 206/2021/DS-PT
Ngày: 21-5-2021
V/v Tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Lan Anh**
Các thẩm phán: **Ông Vũ Viết Văn**
Ông Mai Tiến Dũng

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hương-Thẩm tra viên Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do bản án sơ thẩm số 39/2020/DS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 131/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Lệ Thủy**, sinh năm 1979; *Có mặt.*

Địa chỉ: Số 68 ngõ 58 Trần Bình, tổ 43, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thủy: Luật sư **Nguyễn Khắc Bảo**, Văn phòng luật sư Mỹ Đức, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 119 C1 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Bị đơn: **Bà Trần Mỹ Thanh**, sinh năm 1956; *Vắng mặt.*

Địa chỉ: P304, Tầng 3, nhà C3, Làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Xuân Bình**, sinh năm 1954; *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Số 114B, nhà A, Tập thể Đại học Luật Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Ông **Nguyễn Đức Sơn**, sinh năm 1960; *Vắng mặt.*

3. Bà **Nguyễn Thị Lựu**, sinh năm 1963; *Vắng mặt.*

4. Anh **Nguyễn Đức Xuyên**, sinh năm 1987; *Vắng mặt.*

5. Chị **Nguyễn Phương Lan**, sinh năm 1991; *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Đội 1, thôn Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc;

Địa chỉ: 68 ngõ 58 Trần Bình, tổ 43, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Lê Thành Dũng - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**, sinh năm 1946. Trú tại: 119C1 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền số 01/2020/UQ ngày 20/8/2020. *Có mặt.*

7. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - VPBank.

Trụ sở: Tầng 17, 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn Anh** - Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Trần Thị Thơm** - Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông **Trương Công Đức**, ông **Nguyễn Trung Hiếu** - Cán bộ xử lý nợ. *Vắng mặt.*

Địa chỉ liên hệ: Tầng 17, 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của chị Hoàng Lệ Thủy là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn là chị Hoàng Lệ Thủy trình bày: Chị và bà Trần Mỹ Thanh có mối quan hệ quen biết với nhau, chị đã gửi các khoản tiền sau cho bà Thanh:

1. Về việc kiện liên quan đến việc mua đất tái định cư:

Ngày 05/01/2011 chị có đưa cho bà Thanh số tiền là 3.640.000.000 đồng (*ba tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng*) tại phòng làm việc của bà Thanh ở UBND huyện Từ Liêm để mua một mảnh đất tái định cư với diện tích là 70m². Đây là đất bà Thanh mua lại của gia đình bà Nguyễn Thị Lựu và để anh trai bà Thanh là ông Trần Xuân Bình đứng tên. Sau khi nhận tiền ngày 10/01/2011 bà Thanh có viết giấy nhận tiền và hứa với chị sẽ giao đất và đầy đủ giấy tờ sổ đỏ mang tên chị là Hoàng Lệ Thủy (việc thỏa thuận này không có ông Bình và chị Lựu chứng kiến). Nhưng quá hạn lâu không thấy đất đâu nên chị đã yêu cầu bà Thanh phải giải quyết dứt điểm nhưng bà Thanh cứ khát hết lần này đến lần khác. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy buộc bà Trần Mỹ Thanh có trách nhiệm hoàn thành mọi thủ tục hợp pháp sang tên toàn bộ diện tích đất trên cho chị. Nếu không có đất thì bà Trần Mỹ Thanh phải trả chị số tiền là 3.640.000.000 đồng và

tiền lãi theo quy định tính từ ngày 10/01/2011 đến 31/03/2020 là 09 năm 2 tháng 20 ngày. Số tiền lãi cụ thể như sau:

$$3.640.000.000đ \times 9\%/năm \times 9 \text{ năm} = 2.948.400.000đ$$

$$3.640.000.000đ \times (9\%/năm/12 \text{ tháng}) \times 02 \text{ tháng} = 54.600.000đ$$

$$3.640.000.000đ \times (9\%/năm/12 \text{ tháng}/30 \text{ ngày}) \times 20 \text{ ngày} = 18.200.000đ$$

$$\text{Cộng tiền lãi: } 3.021.200.000đ$$

Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là:

$$3.640.000.000đ + 3.021.200.000đ = 6.661.200.000đ$$

(Sáu tỷ, sáu trăm sáu mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng)

2. Về việc bà Trần Mỹ Thanh nhận tiền mặt của chị có trả lãi nhưng bà Thanh nói là để mua nhà như sau:

Bà Trần Mỹ Thanh có nhận của chị số tiền là 3.655.000.000đ (Ba tỷ sáu trăm, năm mươi lăm triệu đồng chẵn) với các lần chuyển tiền cho bà Thanh cụ thể như sau:

- Lần 1 ngày 25/01/2011 số tiền bằng tiền mặt là 1.600.000.000đ (Một tỷ, sáu trăm triệu đồng)

- Lần 2 ngày 30/03/2011 số tiền là 1.455.000.000đ (Một tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng) (tiền mặt: 400.000.000đ và 50.000đ là Mỹ tương đương 1.055.000.000 đồng).

- Lần 3 ngày 11/06/2011 số tiền bằng tiền mặt là 1.200.000.000đ. Vì có việc nên chị có lấy lại 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), số tiền còn lại là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

$$\text{Tổng cộng là: } 4.255.000.000đ - 600.000.000đ = 3.655.000.000đ$$

Việc chuyển tiền này bà Thanh có xác nhận với chị bằng giấy viết tay và gửi lại cho chị bằng đường bưu điện ngày 19/12/2013. Khoản tiền này là bà Thanh vay chị trước đó, bà Thanh có trả lãi cho chị. Sau rất nhiều lần chị đòi tiền bà Thanh, để tạo lòng tin cho chị thì bà Thanh có nói với chị số tiền 3.655.000.000đ (Ba tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng) của chị để mua nhà cùng với cán bộ UBND huyện Từ Liêm tại địa chỉ Lô 5.5 - mảnh 3 dự án khu nhà để bán cho cán bộ chiến sĩ báo ANTĐ xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị đã nộp bản gốc cho Tòa án Cầu Giấy. Bà Trần Mỹ Thanh đã thừa nhận và khai tại tòa án là đã bán căn nhà trên mà không trả tiền cho chị. Bà Thanh bán căn nhà trên khi nào và bao nhiêu tiền chị cũng không biết. Chị đã rất nhiều lần yêu cầu bà Thanh trả toàn bộ số tiền trên cho chị nhưng bà Thanh vẫn cố tình không trả. Việc bà Thanh nói là làm ăn chung là hoàn toàn không đúng sự thật.

Vì vậy chị đề nghị Tòa Án nhân dân quận Cầu Giấy buộc bà Trần Mỹ Thanh trả cho chị số tiền 3.655.000.000đ và tiền lãi theo quy định tính từ ngày 01/07/2011 đến ngày 31/03/2020 là 8 năm 9 tháng. Số tiền lãi cụ thể tính như sau:

$$3.655.000.000đ \times 9\%/năm \times 8 \text{ năm} = 2.631.600.000đ$$

$3.655.000.000đ \times (9\%/năm/12tháng) \times 9 tháng = 246.712.000đ$

Công tiền lãi: 2.878.312.000đ

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 6.533.312.000đ

- Về khoản vay nợ 7.700.000.000đ

Đối với số tiền này giữa chị và bà Thanh chốt đến ngày 05/06/2012 cụ thể như sau:

Lần 1: ngày 07/09/2011: 3 tỷ đồng chị giao cho bà Thanh bằng tiền mặt

Lần 2: ngày 15/09/2011: 2,3 tỷ đồng chuyển vào TK của Trần Thị Thanh Mai

Lần 3: ngày 16/09/2011: 7.7 tỷ đồng chuyển trực tiếp vào TK của Trần Mỹ Thanh

Lần 4: ngày 25/10/2011: 400 triệu đồng chuyển và TK của Nguyễn Anh Thư và 1,6 tỷ đồng vào TK của Đặng Thị Hằng

Lần 5: ngày 22/11/2011: 700 triệu đồng chuyển trực tiếp vào TK của Trần Mỹ Thanh

Lần 6: ngày 08/03/2011: 325 triệu đồng chuyển vào TK của Nguyễn Thu Thủy và 505 triệu đồng vào TK Nguyễn Thị Hồng Vân

Tổng tiền gốc vay là: 16.553.000.000đ

(Mười sáu tỷ, năm trăm năm mươi ba triệu đồng) (1)

Tính lãi tiền vay tháng 3/2012: 241.555.5000đ (2)

Tính lãi tiền vay tháng 4/2012: 314.465.625đ (3)

Tính lãi tiền vay tháng 5/2012: 331.000.000đ (4)

Cộng cả gốc và lãi tháng 06: (1) + (2) + (3) + (4) = 17.417.000.000đ

Tính lãi tiền vay tháng 06/2012: 289.000.000đ do ngày 5/06/2012 trả cho chị 500 triệu đồng.

Tổng số cả tiền gốc và tiền lãi vay tính gộp vào chị và bà Thanh đã chốt đến ngày 05/06/2012 là: $17.417.000.000đ - 500.000.000đ + 289.000.000đ = 17.206.000.000đ$ *(Mười bảy tỷ, hai trăm lẻ sáu triệu đồng)*. Số tiền này đã chốt bằng 1 bản tính lãi mà bà Thanh có viết tay gửi lại cho chị. Chị đã gửi bản gốc cho Tòa án.

Ngày 16/09/2011 chị đã chuyển cho bà Thanh vay 7.700.000.000 đ nằm trong số tiền vay 17.206.000.000đ, bằng ủy nhiệm chi từ tài khoản của chị tại ngân hàng Vpbank số TK 212233900143 vào tài khoản số 030009462969 của bà Trần Mỹ Thanh tại ngân hàng Habubank - chi nhánh Hoàng Quốc Việt. Các khoản tiền nằm trong món vay 17.206.000.000 đ chị không yêu cầu bà Thanh trả cho chị như sau: *Lần 1: ngày 07/09/2011: 3 tỷ đồng, Lần 2: ngày 15/09/2011: 2,3 tỷ đồng chuyển vào TK của Trần Thị Thanh Mai, Lần 4: ngày 25/10/2011: 400 triệu đồng chuyển và TK của Nguyễn Anh Thư và 1,6 tỷ đồng vào TK của Đặng Thị Hằng, Lần 5: ngày 22/11/2011: 700 triệu đồng chuyển trực tiếp vào TK của*

Trần Mỹ Thanh, Lần 6: ngày 08/03/2011: 325 triệu đồng chuyển vào TK của Nguyễn Thu Thủy và 505 triệu đồng vào TK Nguyễn Thị Hồng Vân).

Đến nay chị chỉ yêu cầu bà Trần Mỹ Thanh trả cho chị số tiền vay là 7.700.000.000 đ và tiền lãi tính từ ngày 01/04/2013 đ đến ngày 31/03/2020 là 7 năm được tính cụ thể như sau:

$$7.700.000.000 \text{ đ} \times 9\%/năm \times 7 \text{ năm} = 4.851.000.000 \text{ đ}$$

Cộng tiền gốc và lãi: 12.551.000.000 đ (*Mười hai tỷ, năm trăm năm mươi một triệu đồng*)

Với 03 nội dung đã trình bày ở trên, chị đề nghị Quý tòa buộc bà Trần Mỹ Thanh phải trả cho chị toàn bộ tiền gốc và lãi như sau:

$$\text{Tiền gốc: } 3.640.000.000\text{đ} + 3.655.000.000\text{đ} + 7.700.000.000\text{đ} = 14.995.000.000\text{đ} \text{ (Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu đồng)}$$

$$\text{Tiền lãi: } 3.021.200.000\text{đ} + 2.878.312.000\text{đ} + 4.851.000.000\text{đ} = 10.750.512.000\text{đ} \text{ (Mười tỷ, bảy trăm năm mươi triệu, năm trăm mười hai ngàn đồng)}$$

Ngày 09/3/2020 chị Thủy có đơn đề nghị yêu cầu Tòa án tính lãi của khoản tiền 7.700.000.000 đồng

Ngày 09/06/2020 chị Thủy có đơn đề nghị Tòa án bỏ không tính tiền lãi khoản vay 7.700.000.000 đồng tính từ ngày 01/04/2013 đến ngày 31/03/2020 là 7 năm được tính cụ thể:

$$7.700.000.000\text{đ} \times 9\%/năm \times 7 \text{ năm} = 4.851.000.000\text{đ} \text{ (Bốn tỷ, tám trăm năm mươi một ngàn đồng)}$$

Các khoản khác theo bản tự khai ngày 09/03/2020 chị đã 02 lần tạm nộp án phí theo thông báo của tòa vì vậy chị xin được giữ nguyên và chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị theo quy định của pháp luật

Bị đơn là bà Trần Mỹ Thanh trình bày: bà có quan hệ làm ăn với chị Thủy. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thủy, bà có ý kiến như sau:

- *Đối với yêu cầu của chị Thủy khởi kiện đòi số tiền 3.640.000.000 đồng:* Khoảng tháng 01.2011 chị Thủy có nhờ bà mua hộ một mảnh đất tái định cư của bà Nguyễn Thị Lựu tại thôn Tu Hoàng, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (bà Lựu thuộc diện đất cấp tái định cư đã bị nhà nước thu hồi đất ở đường 32 và đã có quyết định giao đất tại xã Xuân Phương, đất chưa có địa chỉ cụ thể).

Bà đã giới thiệu chị Thủy mua mảnh đất của bà Lựu đã được làm hợp đồng ủy quyền định đoạt từ bà Lựu sang anh trai bà là Trần Xuân Bình. Chị Thủy nhất trí mua mảnh đất đó và bà đã có giấy biên nhận đề ngày 10.01.2011. Trong giấy biên nhận bà có viết là giúp chị Thủy gấp thăm và làm các thủ tục khi nhà nước giao đất, sẽ làm thủ tục sang tên chị Thủy. Chị Thủy đã giao cho bà 3.640.000.000 đồng để mua hộ đất, các bà không hứa hẹn để giao đất cho chị Thủy. Bà không nhất trí trả lại tiền cho chị Thủy vì bà đã trả tiền trên cho bà Lựu.

- Đối với yêu cầu của chị Thủy khởi kiện đòi số tiền 7.700.000.000 đồng: Bà không vay chị Thủy số tiền này, chị Thủy gửi vào tài khoản của bà số tiền 7.700.000.000 đồng với lý do như sau: Do bà có nhu cầu vay tiền nên bà đã nhờ anh trai bà là Trần Xuân Bình vay hộ tiền của ngân hàng. Ông Bình đã thế chấp tài sản của ông Bình và vợ là Nguyễn Thị Ngọc Dung tại số 68 Trần Bình, tổ 43, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cho Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc mà người đại diện theo pháp luật là anh Lê Thành Dũng - Giám đốc (là chồng của chị Thủy) vay 16.500.000.000 đồng. Chị vay 01 phần tiền là 7.700.000.000 đồng trong tổng số tiền của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc vay của ngân hàng Vbbank, mà tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay trên là của ông Bình, bà Dung. Chị Thủy đã lấy 7.700.000.000 đồng trong tổng số tiền trên để gửi cho bà. Quá trình vay nợ Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc không trả được nợ cho ngân hàng, nên bà và ông Bình phải trả tiền cho ngân hàng để giải chấp khoản vay của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc. Cụ thể bà và ông Bình đã trả được số tiền tại các phiếu chi như sau:

+ Ngày 03/10/2013 tại ủy nhiệm chi, người gửi là Trần Mỹ Thanh, người nhận lệnh là Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc số tiền 3.000.000.0000 đồng. Nội dung là nộp tiền vào giải chấp sổ đỏ.

+ Ngày 04/11/2013 tại lệnh chuyển có số bút toán 000000358, người phát lệnh là Trần Mỹ Thanh, người nhận lệnh là Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc số tiền 2.000.000.0000 đồng. Nội dung là Trần Mỹ Thanh chuyển tiền Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc (Trần Xuân Bình nộp tiền giải chấp theo thông báo của VPBank ngày 28/10/2013).

+ Ngày 31/12/2013 tại giấy nộp tiền số bút toán TT1336579798, người gửi là Trần Mỹ Thanh, người nhận là Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc số tiền 3.000.000.0000 đồng. Nội dung là Trần Mỹ Thanh nộp tiền vào tài khoản.

+ Ngày 24/02/2014 tại giấy nộp tiền số bút toán TT1405584769, anh Bình nộp 3.000.000.000 đồng vào tên tài khoản Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc. Nội dung là Trần Xuân Bình nộp tiền vào tài khoản.

Bà đã trả tiền cho ngân hàng, bà không vay chị Thủy nên bà không nhất trí trả cho chị Thủy số tiền gốc và lãi.

Theo tính toán của chị Thủy thì bà còn nợ ngân hàng 14.385.058 đồng, bà đã trả cho ngân hàng 18.000.000.000 đồng nên bà đã nộp thừa 3.614.058.000 đồng. Cộng với khoản Thủy, Dũng đầu tư cho bà cũng trả thừa 542.000 đồng, cộng là 4.156.942.000 đồng, vì thế nên bà chưa sang tên mảnh đất bà mua hộ chị Thủy ở Xuân Phương. Bà cam kết với chị Thủy là quan hệ làm ăn mà làm ăn thì được ăn, thua chịu.

- Đối với yêu cầu của chị Thủy khởi kiện đòi số tiền 3.655.000.000 đồng:

+ Theo thư của bà Thanh trả lời thư của chị Thủy gửi ngày 30/11/2013: Tiền Thủy gửi cô đầu tư cô đưa vào mua nhà báo ANTĐ cùng CBUB huyện: Khoản 1: 1.600.000; khoản 2: 400.000 và 500USD = 1.055.000 đồng; tổng 3.055.000 đ; 02 lần tạm ứng 600.000 đ; tổng = 2.455.000.000 đồng.

+ Lời khai ngày 14/01/2016: Khoảng tháng 6/2010 bà đứng ra mua căn nhà mặt đường Hàm Nghi kéo dài, lúc đó chưa thông đường với giá 23.000.000.000 đồng (nhà của tập thể Báo An ninh Thủ đô), có sự góp vốn của cán bộ UBND huyện, trong đó Thủy có góp 3.055.000.000 đồng. Khi có khách trả đã có lãi thì vợ chồng Thủy không muốn bán mà anh Dũng (chồng chị Thủy) đến bàn với bà “*đưa nhà 170 Lê Đức Thọ vào thế chấp ngân hàng để lấy tiền trả trước cho những người cùng đầu tư, sau này nếu lãi được bao nhiêu thì cô cháu mình cùng chia theo tỷ lệ góp vốn*”, sau đó giá nhà xuống và bán lỗ 50%, trong khi chưa bán được nhà bà đã đưa nhà đất của bà vào thế chấp ngân hàng lấy tiền trả cho mọi người trong đó có vợ chồng Dũng, Thủy, cụ thể: ngày 12/11/2010 tạm ứng 160.000.000 đồng (10% của món 1.600.000), ngày 30/12/2010 tạm ứng lãi 154.000 + 75.000; ngày 25/3/2011 tạm ứng 240.000.000 lãi, 02 lần rút tạm ứng gốc 400 triệu + 200.000.000 triệu. Tổng 1.229.500.000 đồng. Số tiền tạm ứng gốc và lãi cho Thủy, bà phải vay ngân hàng. Tính bình quân từ ngày đưa số tiền trên cho Thủy, Dũng từ ngày 12/11/2010 đến 25/3/2011 và đến tháng 4/2011 mới bán được nhà mà Thủy đã đầu tư $38 \text{ tháng} \times 18\% \times 1.229.500.000 \text{ đồng} = 840.000.000 \text{ đồng}$. Dũng, Thủy đã nhận tổng số tiền 1.229.500.000 đồng + 840.000.000 đồng = 2.069.500.000 đồng.

Chị Thủy góp tiền gốc 3.055.000.000 đồng, bán lỗ 50%, còn 1.527.000.000 đồng, chị Thủy đã nhận 2.069.500.000 đồng - 1.527.000.000 đồng = 542.000.000 đồng. Sau khi thanh toán, bà đã trả thừa chị Thủy 542.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần kinh doanh Vạn Lộc trình bày: Công ty Vạn Lộc có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng VPBank để vay. Ông Trần Xuân Bình đã thế chấp nhà C3 Mai Dịch (hiện nay là phố Trần Vỹ) để đảm bảo cho khoản vay của công ty Vạn Lộc, việc thế chấp trên của ông Bình là việc riêng của ông Bình với công ty Vạn Lộc, không liên quan gì đến việc chị Hoàng Lệ Thủy khởi kiện bà Trần Mỹ Thanh.

Việc bà Trần Mỹ Thanh khai đã trả tiền cho công ty Vạn Lộc, đồng thời suất trình giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi tại ngân hàng VPBank là việc bà Thanh trình bày và tự có trách nhiệm chứng minh là trả về việc gì, công ty Vạn Lộc không liên quan đến việc giữa bà Thanh và chị Thủy nên không phải chứng minh. Việc công ty Vạn Lộc, bà Thanh, ông Bình có khoản nợ khác không thì công ty không liên quan nên không có nghĩa vụ cung cấp.

Việc chị Hoàng Lệ Thủy cho bà Trần Mỹ Thanh vay 7.700.000.000 đồng không liên quan gì đến công ty Vạn Lộc, nên đề nghị Tòa án không đưa công ty Vạn Lộc vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Theo cung cấp của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm: Thực hiện công căn số 7644/UBND-TN&MT ngày 03/10/2014 của UBND thành phố Hà Nội, theo đó UBND quận Nam Từ Liêm, UBND quận Bắc Từ Liêm phải điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng không tiếp tục giao đất tái định cư đối với những trường hợp chưa được giao đất tái định cư tại thực địa. Tuy nhiên, thực tế các hộ đã chấp hành nộp tiền sử dụng đất tái định cư vào ngân sách nhà nước và bàn giao mặt bằng từ năm 2010 theo phương án được duyệt. Trong 8 trường hợp có trường hợp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu được giao 70m² đất tái định cư theo quyết định 7916/QĐ-UBND ngày 20/7/2010 của UBND huyện Từ Liêm trước đây.

Để đảm bảo quyền lợi công bằng giữa các hộ gia đình bị mất đất trong cùng dự án. Ngày 08/4/2015, UBND quận Nam Từ Liêm có báo cáo số 55/BC-UBND gửi UBND thành phố Hà Nội xem xét và cho ý kiến chỉ đạo. Do vậy, việc giao đất tái định cư đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu là chưa thực hiện.

- Ngày 20.3.2020 UBND quận Nam Từ Liêm có công văn số 449: Ngày 23/9/2017 trung tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm đã tổ chức bắt thăm lựa chọn vị trí ô đất đối với các hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp mở rộng quốc lộ 32 (đoạn Cầu Diễn - Nhón), bà Nguyễn Thị Lựu bắt thăm được phiếu thăm số 38, nhóm 4, diện tích 70m².

Ngày 15/6/2018, UBND quận Nam Từ Liêm ban hành quyết định số 2394/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án thu bổ sung tiền sử dụng đất tái định cư đối với bà Nguyễn Thị Lựu với số tiền phải nộp bổ sung là 663.103.200 đồng. Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu có trách nhiệm liên hệ với chi cục thuế quận Nam Từ Liêm để được hướng dẫn kê khai nộp tiền sử dụng đất. sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước, hộ gia đình bà liên hệ với phòng tài nguyên và môi trường quận Nam Từ Liêm để được giao đất ngoài thực địa.

Ngày 21.6.2018 UBND đã phê duyệt phương án chia lô đất tại khu tái định cư mở rộng Xuân Phương thuộc phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu được phê duyệt lô đất số 125, lô số 3, diện tích 70m².

Tuy nhiên, hiện nay hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu vẫn chưa hoàn thiện hồ sơ và liên hệ với UBND quận Nam Từ Liêm để làm thủ tục giao đất. Do vậy việc giao đất tái định cư đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu hiện nay chưa thực hiện.

Theo cung cấp của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh quận Nam Từ Liêm: Về việc cung cấp hồ sơ GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất BD828152, sổ vào sổ cấp GCN: CH00813 tại quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 29/4/2011 của UBND huyện Từ Liêm mang tên ông Trần Xuân Châu tại phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi kiểm tra hồ sơ lưu trữ, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận Nam Từ Liêm cung cấp như sau:

1. Về nguồn gốc và quá trình biến động:

- Về nguồn gốc đất: nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
- Giấy chứng nhận mang tên bà Vũ Thị Hà và ông Lê Cường
- Thế chấp: Hiện văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận Nam Từ Liêm chưa nhận được thủ tục liên quan.

- Tranh chấp khiếu nại: không nhận được văn bản liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

- Quá trình biến động:

- + Ngày 12/10/2007, UBND huyện Từ Liêm đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 012103003000130 cho bà Khuất Thị Tuyết Mai và ông An Văn Huân.

- + Ngày 26/12/2012, văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Từ Liêm đã đăng ký sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Cao Thị Yến.

- + Ngày 26/12/2012, văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Từ Liêm đã đăng ký thế chấp bằng quyền sở hữu nhà bê tông 5 tầng diện tích sàn 259.44m² và quyền sử dụng 76,5m² đất với ngân hàng TMCP Quân Đội – chi nhánh Ba Đình theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1235.2012/HĐTC được văn phòng công chứng A1 – thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/12/2012.

- + Ngày 12.3.2014 văn phòng đăng ký đất đai và nhà huyện Từ Liêm đã đăng ký nội dung thế chấp như sau: thay đổi nghĩa vụ được bảo đảm và thời hạn thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp (sửa đổi) số 345.2014/HĐGD quyền số 01.2014/TP/CC-SCC được văn phòng công chứng A1 thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 25/02/2014.

- + Ngày 02/6/2014 văn phòng đăng ký đất đai và nhà huyện Từ Liêm đã đăng ký đã đăng ký thay đổi đại chỉ thửa đất là: lô 5,5 mảnh 3 dự án khu nhà ở để bán cho CBCS báo ANTĐ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- + Ngày 02/6/2014 văn phòng đăng ký đất đai và nhà huyện Từ Liêm đã đăng ký đã xóa đăng ký thế chấp lần 1 và lần 2 theo thông báo giải chấp số

519/TB-MB-BAD và số 520/TB-MB-BAD của ngân hàng TMCP Quân Đội chi nhánh quận Ba Đình ngày 02/6/2014.

+ Ngày 13/6/2014 văn phòng đăng ký đất đai và nhà huyện Từ Liêm đã đăng ký sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Vũ Thị Hà.

+ Ngày 25/9/2014 văn phòng đăng ký đất đai và nhà huyện Từ Liêm đã đăng ký thế chấp bằng quyền sở hữu nhà bê tông 5 tầng diện tích sàn 259.44m² và quyền sử dụng 76,5m² đất với ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Thăng Long theo hồ sơ số 002767.TC.092MDD2.

+ Ngày 08/7/2015 chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận Nam Từ Liêm đã đăng ký xóa nội dung thế chấp ngày 25/9/2014 theo hồ sơ số 002774.XC.MĐ2

+ Ngày 19/9/2017 chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận Nam Từ Liêm đã đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Quang Trung theo hồ sơ số 009537.TC.201.MDD2.

+ Ngày 25/12/2018 chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận Nam Từ Liêm đã đăng ký xóa nội dung thế chấp ngày 19/9/2017 theo hồ sơ số 011698.XC.289.MĐ2.

+ Ngày 03/01/2019 chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội quận Nam Từ Liêm đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 829152 do cấp lại bổ sung thêm tên chồng là ông Lê Cường.

Theo cung cấp của ngân hàng VPBank:

Thứ nhất: VPBank xác nhận: Ông Trần Xuân Bình đã thế chấp tài sản tại số nhà 170 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần kinh doanh Dịch vụ Vạn Lộc VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số công chứng 1960.2011/HĐTC ngày 25/09/2011.

Thứ hai: Về quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Công ty Vạn Lộc và VPBank:

Công ty Vạn Lộc vay vốn tại VPBank CN Thăng Long với tổng số tiền vay là 28.600.000.000 đồng bằng Hợp đồng tín dụng số LD1125800097 ngày 15/09/2011 và Hợp đồng tín dụng số LD1127800111 ngày 05/10/2011. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Vạn Lộc vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/07/2011. Sau khi khoản nợ bị chuyển quá hạn, VPBank đã thực hiện các biện pháp đôn đốc trả nợ nên bên bảo lãnh là ông Trần Xuân Bình đã nộp số tiền 15.000.000.000 đồng (mười lăm tỉ đồng) và đã được VPBank giải chấp tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài

sản gắn liền trên đất tại thửa đất C3, khu nhà ở Mai Dịch, số 170 đường Lê Đức Thọ kéo dài, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thứ ba: Về việc vay nợ số tiền 7.700.000.000 đồng của bà Trần Thị Mỹ Thanh: Việc ký kết Hợp đồng tín dụng là ký kết giữa VPBank và Công ty cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Vạn Lộc nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh của Công ty Vạn Lộc. Giao dịch vay nợ giữa bà Trần Thị Mỹ Thanh và Công ty Vạn Lộc (nếu có) là giao dịch dân sự giữa bà Thanh và Công ty Vạn Lộc, VPBank không biết và không liên quan đến giao dịch này.

Thứ tư: Về các tài liệu liên quan đến việc nộp tiền để trả nợ thay cho Công ty Vạn Lộc của bà Thanh và ông Bình: VPBank cho rằng đây là nghĩa vụ chứng minh của bà Trần Thị Mỹ Thanh và/hoặc nghĩa vụ của Công ty cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Vạn Lộc, VPBank không có nghĩa vụ chứng minh và cung cấp tài liệu này.

Ông Bình không có lời khai, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Đức Sơn, chị Nguyễn Phương Lan không có lời khai tại Tòa án. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lựu, anh Nguyễn Đức Xuyên khai: Hộ gia đình bà gồm Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Phương Lan có quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi nhà nước thu hồi để thực hiện dự án cải tạo nâng cấp mở rộng quốc lộ 32 đoạn Cầu Diễn, Nhỏn tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm theo quyết định số 9761/QĐ-UBND ngày 20/7/2010. Sau khi có quyết định trên, hộ gia đình bà gồm vợ, chồng bà và hai con là Xuyên và Lan đã làm hợp đồng ủy quyền số 547/2010/HĐUQ, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐUQ ngày 15/10/2010 tại trụ sở văn phòng công chứng Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi làm hợp đồng ủy quyền trên bà đã nhận tiền của bà Trần Thị Mỹ Thanh ở phòng 304 nhà C3 làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội là 2.800.000.000 đồng. Sau khi làm hợp đồng cho ông Bình và nhận tiền của bà Thanh thì bà không còn quyền lợi gì liên quan đến mảnh đất trên. Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và bà nhận trách nhiệm giao lại cho con bà là Nguyễn Đức Xuyên và Nguyễn Phương Lan. Bà đề nghị Tòa án không báo gọi bà đến Tòa án nữa và đề nghị cho bà được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, kể cả hôm xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Thủy: cung cấp chứng cứ là đơn bà Lựu xác nhận đã bán đất tái định cư theo quyết định số 9761/QĐ-UBND ngày 20/7/2010 cho bà Trần Thị Mỹ Thanh và đề nghị bà Thanh phải trả cho chị 03 khoản tiền gốc theo như đơn khởi kiện đó là số tiền 3.640.000.000 đồng + 7.700.000.000 đồng +

3.655.000.000 đồng = 14.995.000.000 đồng không yêu cầu giải quyết về lãi. Đối với số tiền bà Thanh vay chị Thủy 7.700.000.000 đồng, bà Thanh đã trả lãi nhưng chị không nhớ đã trả được bao nhiêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Thủy đề nghị buộc bà Thanh phải trả tiền gốc cho chị Thủy số tiền là 14.995.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi theo như đề nghị của chị Thủy.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Vạn Lộc là ông Bình khai: Việc công ty Vạn Lộc vay tiền của ngân hàng không liên quan gì đến việc chị Thủy cho bà Thanh vay tiền nên công ty Vạn Lộc không có trách nhiệm phải khai báo tại Tòa án. Hiện nay công ty Vạn Lộc đang kiện ngân hàng tại TAND quận Đống Đa về việc có liên quan đến tài sản của ông Bình, không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ông Đức đại diện của VPBank khai: Việc công ty Vạn Lộc và ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng như cung cấp trên của ngân hàng, có thể chấp 05 tài sản bảo đảm trong đó có tài sản của ông Bình. Do công ty Vạn Lộc vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngân hàng đã khởi kiện tại TAND quận Đống Đa. Bà Thanh và ông Bình đã trả tiền cho công ty Vạn Lộc để giải chấp tài sản của ông Bình. Việc bà Thanh có vay tiền của chị Thủy như thế nào thì ngân hàng không biết. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2020/DS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội quyết định:

Xử: Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Lê Thủy về việc kiện đòi tài sản đối với bà Trần Mỹ Thanh.

Buộc bà Trần Mỹ Thanh phải trả cho chị Hoàng Lê Thủy số tiền 6.095.000.000 đồng (Sáu tỷ không trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn). Chị Thủy được nhận của bà Thanh số tiền 6.095.000.000 đồng.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Buộc bà Thanh phải trả cho chị Thủy số tiền 11.355.000.000 đồng; buộc bà Trần Mỹ Thanh hoàn thành các thủ tục bàn giao mảnh đất tái định cư của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu. Không yêu cầu bà Thanh phải trả lãi của các khoản tiền trên. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thủy đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì cấp sơ thẩm đã không xác minh cụ thể, không đối chất các mâu thuẫn, tính sai án phí.

Đại diện theo ủy quyền của công ty Cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc giữ nguyên lời khai tại cấp sơ thẩm và khẳng định không cho bà Thanh vay tiền. Vì giữa công ty và bà Thanh, ông Bình anh trai bà Thanh không có sự quen biết. Lý do ông Bình thế chấp tài sản của gia đình ông Bình cho khoản vay của Công

ty Vạn Lộc và trả lãi cũng như đóng tiền giải chấp tài sản trên của bà Thanh là do có quan hệ khác ông không nắm được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2020/DS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Nguyên đơn nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật .

[2]. *Về nội dung*: Xét nội dung kháng cáo của chị Hoàng Lệ Thủy kháng cáo toàn bộ bản án.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Đối với số tiền 3.640.000.000 đồng nguyên đơn khởi kiện bà Thanh*: Căn cứ vào lời khai cùng tài liệu các đương sự cung cấp: Hội đồng xét xử nhận định: và bà Thanh và chị Thủy viết giấy thỏa thuận: “bà Thanh có nhận của chị Thủy 3.640.000.000 đồng để mua hộ suất tái định cư đường 32 được đền bù tại xã Xuân Phương, đã có công chứng ủy quyền cho ông Trần Xuân Bình (anh trai bà Thanh) với số tiền là 3.640.000.000 đồng. Bà Thanh có trách nhiệm giúp chị Thủy gấp thăm đất và làm toàn bộ các thủ tục hợp pháp sang tên chị Thủy toàn bộ diện tích đất trên”. Mặc dù các bên thừa nhận thỏa thuận trên nhưng chị Hoàng Lệ Thủy và bà Trần Mỹ Thanh, hộ gia đình bà Lựu đều khai, bà Thanh giao tiền cho bà Lựu nhưng hộ bà Lựu lại làm hợp đồng ủy quyền định đoạt tài sản trên cho ông Trần Xuân Bình.

Đối với thỏa thuận trên thì đất không phải đất của bà Thanh và không có thỏa thuận 04 bên giữa ông Bình, bà Thanh, chị Thủy và hộ gia đình bà Lựu về việc sang tên đất cho chị Thủy. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Bình nhưng ông Bình không có ý kiến gì. Còn đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu khai: hộ gia đình bà có bán suất đất tái định cư do gia đình bà được cấp cho bà Trần Mỹ Thanh nhưng bà Thanh nhờ ông Bình mang tên hộ, hộ gia đình

bà đã làm hợp đồng ủy quyền cho ông Bình được toàn quyền đối với mảnh đất của hộ gia đình bà. Các bên đương sự không cung cấp được chứng cứ về việc ông Bình đã chuyển nhượng mảnh đất trên cho bà Thanh nên bà Thanh không có quyền mua bán, chuyển nhượng đất tái định cư mà hộ bà Lựu đã ủy quyền cho ông Bình. Mặt khác, hiện nay UBND quận Nam Từ Liêm cũng đã có quyết định giao đất nhưng hộ bà Lựu không đến làm thủ tục bàn giao đất nên việc thỏa thuận mua đất của bà Thanh hộ chị Thủy là không có, bà Thanh không mua hộ được đất cho chị Thủy thì bà Thanh phải trả lại tiền chị Thủy đã gửi nhờ bà Thanh mua hộ là có căn cứ. Từ phân tích nêu trên nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Thủy về việc buộc bà Thanh phải hoàn thành các thủ tục bàn giao mảnh đất tái định cư của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu cho chị Thủy mà cần buộc bà Thanh phải trả lại cho chị Thủy số tiền 3.640.000.000 đồng.

Bà Thanh không đồng ý trả lại chị Thủy số tiền trên vì đã trả hết tiền cho chị Lựu là không có căn cứ nên không chấp nhận.

- Đối với số tiền nguyên đơn khởi kiện đòi 3.655.000.000 đồng:

Chứng cứ là thư chị Thủy gửi bà Thanh ngày 30/11/2013 chỉ ghi chi tiết phần tiền mặt gửi là 3.155.000.000 đồng, ngoài ra còn có tiền của chị Phúc (không có địa chỉ) là 500.000.000 đồng nhưng chị Phúc không ủy quyền cho chị Thủy đòi số tiền 500.000.000 đồng nên chị Thủy chỉ có quyền đòi bà Thanh số tiền 3.155.000.000 đồng. Bà Thanh đã có việc xác nhận lại là chị Thủy chỉ gửi 2.455.000.000 đồng nhưng chị Thủy không có ý kiến gì về việc trả lời của bà Thanh. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Thủy có khai và nêu: sau khi nhận được thư của Thanh trả lời trên vào năm 2013 thì đến cuối năm 2016 chị đã viết lại thư gửi cho bà Thanh nhưng bà Thanh không nhận. Xét việc chị Thủy không nhất trí với bà Thanh về xác nhận khoản tiền còn nợ trên nhưng chị Thủy không có ý kiến và không chốt lại số tiền còn chênh giữa hai bên mà đến cuối năm 2016 (sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì chị Thủy mới có ý kiến lại với bà Thanh về số tiền còn thiếu). Mặt khác, chứng cứ về số tiền bà Thanh viết còn nợ chị Thủy là 2.455.000.000 đồng do chị Thủy xuất trình nên xác định chị Thủy chỉ gửi cho bà Thanh số tiền còn lại là 2.455.000.000 đồng. Các bên có xác nhận là gửi tiền cho bà Thanh để bà Thanh mua nhà ở báo ANTĐ cùng cán bộ UBND huyện nhưng các bên không xác nhận địa chỉ mua nhà, mua để đầu tư chung hay cho vay để mua nhà, mua cùng ai mà sau này chị Thủy khai chỉ nghe bà Thanh nói lại là mua nhà ở báo ANTĐ cùng cán bộ UBND huyện và đã bán, thủ tục mua bán nhà trên, giá trị bao nhiêu, mang tên ai và bán thời gian nào chị Thủy cũng không biết mà chỉ nghe bà Thanh nói lại nên căn cứ vào chứng cứ các bên đã nộp và đã khai tại Tòa án thì xác định chị Thủy có gửi bà Thanh số tiền 3.055.000.000, chị Thủy đã tạm ứng 02 lần là 600.000 đồng nên số tiền chị Thủy gửi bà Thanh là 2.455.000.000 đồng, nên chỉ chấp nhận chị Thủy đã gửi bà Thanh số tiền 2.455.000.000 đồng.

Chị Thủy khai sau khi tìm hiểu được biết số tiền trên bà Thanh đã mua nhà mang tên ông Trần Xuân Châu là anh trai bà Thanh và đã được cấp GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất BD828152, số vào sổ cấp GCN: CH00813 tại quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 29/4/2011 của UBND huyện Từ Liêm mang tên ông Trần Xuân Châu tại phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhưng chị Thủy không có chứng cứ nộp tại Tòa án. Mặt khác, theo cung cấp của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Nam Từ Liêm cung cấp thì GCN trên không mang tên ông Châu nên không có căn cứ để xác định số tiền chị Thủy gửi bà Thanh mua đất đã mang tên ông Châu.

Lời khai của bà Thanh về sau xác định chị Thủy có gửi tiền đầu tư mua nhà chung nhưng sau đó đã bán nhà bị lỗ và đã trả cho chị Thủy 2.069.500.000 đồng - 1.527.000.000 đồng (tiền nhà bị lỗ) = 542.000.000 đồng. Sau khi thanh toán, bà Thanh đã trả thừa chị Thủy 542.000.000 đồng nhưng bà Thanh không xuất trình được chứng cứ các bên đầu tư chung, đã bị lỗ và đã trả tiền thừa nên lời khai của bà Thanh đã trả thừa cho chị Thủy 542.000.000 đồng là không được chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Thủy buộc bà Thanh phải trả chị Thủy số tiền 3.655.000.000 đồng mà chỉ có cơ sở buộc bà Thanh phải trả chị Thủy số tiền 2.455.000.000 đồng.

- *Đối với số tiền chị Thủy khởi kiện đòi bà Thanh trả 7.700.000.000 đồng:* Chị Thủy cung cấp chứng cứ là bản sao kê tài khoản có đóng dấu của ngân hàng VPBank và 01 ủy nhiệm chi tháng 9/2011 có ghi đơn vị/người trả tiền là Hoàng Lê Thủy, đơn vị, người nhận tiền là Trần Mỹ Thanh (không có đóng dấu xác nhận của ngân hàng) là khoản tiền chị đã gửi cho bà Thanh vay. Khi vay không có giấy biên nhận, lãi suất thỏa thuận miệng. Lý do vay không có giấy biên nhận là do khoản tiền này tính trong tổng số tiền vay là 17.206.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, chị Thủy thay đổi lời khai so với lời khai trước khi mở phiên tòa sơ thẩm: số tiền này là vay riêng, không chung với khoản vay nào, vì có giấy chuyển tiền của ngân hàng nên giữa chị và bà Thanh không viết giấy biên nhận về khoản vay này.

Hội đồng xét xử nhận thấy: mặc dù chứng cứ chị Thủy nộp cho Tòa án là giấy ủy nhiệm chi không có dấu của ngân hàng nhưng bà Thanh xác nhận chị Thủy có gửi cho bà Thanh 7.700.000.000 đồng. Nên xác định chị Thủy có gửi cho bà Thanh 7.700.000.000 đồng. Theo lời khai của bà Thanh xác định số tiền này không phải bà vay của chị Thủy mà số tiền này bà Thanh vay chung cùng với Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc. Ông Bình (là anh trai bà Thanh) đã thế chấp tài sản của ông Bình để đảm bảo khoản vay cho Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc) bà chỉ vay 01 phần trong số tiền vay của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn Lộc, việc công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ Vạn

Lộc vay ngân hàng không trả được nợ cho ngân hàng nên bà và ông Bình đã trả tiền cho ngân hàng để giải chấp tài sản của ông Bình nên bà Thanh không nhất trí trả cho chị Thủy khoản tiền trên.

Lời khai trên của bà Thanh phù hợp với chứng cứ chị Thủy nộp tại tòa án đó là thư của chị Thủy gửi bà Thanh ngày 30/11/2013(BL159), chị Thủy đã gửi cho bà Thanh nội dung: “3. Việc cháu vay tiền hộ cô ở ngân hàng VPBank: Số nợ gốc chốt với cô đến ngày 05/6/2012 là 17.206.000.000 đồng, cháu đã nhận của cô số tiền là 4.550.000.000 đồng để nộp vào ngân hàng VPBank trả tiền lãi vay. Việc này cố tính chi tiết và gửi lại thông tin cho cháu. Còn kế hoạch trả nợ về phần tiền vay còn lại của cô, cô chủ động làm việc cụ thể với bên ngân hàng”. Hội đồng xét xử nhận thấy tại bút lục số 150, 151 là thư bà Thanh gửi cho chị Thủy thể hiện chi tiết việc vay nợ, trả lãi phù hợp với thư chị Thủy gửi bà Thanh cùng với với chứng cứ là các biên lai là bà Thanh và ông Bình đã 04 lần nộp tiền trả tiền cho ngân hàng để giải chấp tài sản của ông Bình để bảo đảm khoản vay của Công ty Vạn Lộc nên yêu cầu của chị Thủy đòi bà Thanh 7.700.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Do vậy, cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận buộc bà Thanh phải trả chị Thủy số tiền 2.455.000.000 đồng + 3.640.000.000 đồng = 6.095.000.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với khoản tiền lãi của các khoản tiền nêu trên: chị Thủy không yêu cầu giải quyết về lãi nên Tòa án không xem xét.

Từ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Lệ Thủy

Tuy nhiên, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên phần nghĩa vụ của người chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, ngoài ra cấp sơ thẩm đã có sơ xuất trong việc tính án phí của nguyên đơn nên cũng cần sửa nội dung này.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3]. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

+ Chị Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền không được chấp nhận.

+ Bà Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên chị Thủy không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 256, Điều 430 Bộ luật dân sự 2005; Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Lệ Thủy.
2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2020/DS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Lệ Thủy về việc kiện đòi tài sản đối với bà Trần Mỹ Thanh.

Buộc bà Trần Mỹ Thanh phải trả cho chị Hoàng Lệ Thủy số tiền 6.095.000.000 đồng (*sáu tỷ không trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Chị Thủy được nhận của bà Thanh số tiền 6.095.000.000 đồng (*sáu tỷ không trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Lệ Thủy buộc bà Trần Mỹ Thanh phải trả chị Thủy số tiền 7.700.000.000 đồng (*bảy tỷ bảy trăm triệu đồng*). Không chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Lệ Thủy buộc bà Trần Mỹ Thanh hoàn thành các thủ tục bàn giao mảnh đất tái định cư của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lựu.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Hoàng Lệ Thủy phải chịu 116.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền 59.670.000 đồng (*năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) và 56.900.000 đồng (*năm mươi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng*) chị Thủy đã nộp tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0000367 ngày 26/11/2015 và số 0000657 ngày 25/5/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, chị Thủy còn phải nộp tiếp 330.000 đồng (*ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

+ Bà Trần Mỹ Thanh phải nộp 114.095.000 đồng (*một trăm mười bốn triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Trả lại chị Hoàng Lệ Thủy 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0003959 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh